

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 05-5-2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp*

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ; ông Lương Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lầu Thị Th, sinh năm: 1983; trú tại: Bản MT C, xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Vừ A N, sinh năm: 1982; trú tại: Bản MT C, xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Lầu Thị Th trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Th và anh Vừ A N lấy nhau và có đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/4/2011 tại UBND xã XD, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Chị Th và anh N lấy nhau, đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì anh N sa vào tệ nạn xã hội, anh N nghiện ma túy. Chị Th và gia đình đã khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N không cai nghiện. Không cùng với chị vun vén hạnh phúc gia đình. Năm 2023, chị Lầu Thị Th đã về nhà ngoại ở. Hiện chị Th không còn tình cảm với anh N nữa.

Do vậy, chị Lầu Thị Th làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vừ A N.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chị Th và anh N có 05 người con chung là các cháu: Vừ Thị S, sinh ngày: 21/7/2004; Vừ Thị S, sinh ngày: 18/8/2006; cháu Vừ A T, sinh ngày: 27/11/2016; cháu Vừ A Th, sinh ngày: 22/9/2010 và cháu Vừ A H, sinh ngày: 03/9/2018. Đối với cháu S và cháu S đã thành niên và có khả năng lao động, đã có gia đình riêng chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Vừ A Th, Vừ A H, Vừ A T. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lầu Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Vừ A N, triệu tập anh Vừ A N đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh N vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 10/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, đã tổng đạt hợp lệ theo tố tụng dân sự. Đến ngày 25/4/2025 bị đơn anh Vừ A N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lầu Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

* *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ*: Cháu Vừ A Th, Vừ A T có đơn nguyện vọng muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Đối với cháu Vừ A H còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về quan hệ pháp luật**: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lầu Thị Th đối với anh Vừ A N và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lầu Thị Th, Tòa án xác định đây là vụ án: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”**.

[2]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án**: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản MT C, xã XD, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. **Về sự vắng mặt của đương sự**: Ngày 10 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và

tổng đạt hợp lệ cho anh Vũ A N tuy nhiên đến ngày 25 tháng 4 năm 2025, anh N không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vũ A N. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã XD. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh N là hợp pháp. Hiện tại chị Th không còn tình cảm với anh N. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh N là do anh N nghiện ma túy, khi được gia đình khuyên cai nghiện anh N không cai nghiện mà thường xuyên chửi mắng vợ, hiện tại chị Th và anh N đã sống ly thân nội dung này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Hiện chị Th thấy không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị Th cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Th không còn tình cảm với anh N là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị Th và anh N không còn tình cảm, không cùng chung sống vun vén hạnh phúc gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lâu Thị Th, giải quyết cho chị Lâu Thị Th ly hôn với anh Vũ A N.

[5]. Về con chung, con riêng: Chị Th và anh N có 05 người con chung là các cháu: Vũ Thị S, sinh ngày: 21/7/2004; Vũ Thị Súc, sinh ngày: 18/8/2006; cháu Vũ A T, sinh ngày: 27/11/2016; cháu Vũ A Th, sinh ngày: 22/9/2010 và cháu Vũ A H, sinh ngày: 03/9/2018. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ A T, Vũ A Th và cháu Vũ A H vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, anh N nghiện ma túy không thể chăm sóc được các cháu. Đối với các cháu Vũ Thị S và Vũ Thị Súc đã trưởng thành chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị Th là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Vũ A T, Vũ A Th và cháu Vũ A H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh N có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[6]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lầu Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lầu Thị Th có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại xã XD, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lầu Thị Th là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lầu Thị Th được ly hôn với bị đơn anh Vừ A N.

2. Về con chung: Giao con chung là các Vừ A T, sinh ngày: 27/11/2016; cháu Vừ A Th, sinh ngày: 22/9/2010 và cháu Vừ A H, sinh ngày: 03/9/2018 cho chị Lầu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Đối với cháu Vừ Thị S, sinh ngày: 21/7/2004; Vừ Thị S, sinh ngày: 18/8/2006 đã thành niên, có khả năng lao động do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lầu Thị Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Lầu Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lầu Thị Th được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lầu Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2025). Bị đơn anh Vừ A N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã XD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Quang